

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2022/DS-PT

Ngày 12-9-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán

Bà Lê Thị Kim Nga

Ông Nguyễn Văn Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2022/DS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Đoan T, sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú: Số 35/51 đường P, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ; Địa chỉ tạm trú: Số 64, ấp M 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:*

1. Ông Phạm Minh N, sinh năm 1971.

2. Bà Hà Thị L, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Minh N và bà Hà Thị L, bị đơn.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Đoan T trình bày như sau:

Do chỗ bạn bè quen biết nên vào tháng 02/2021, bà có cho vợ chồng ông Phạm Minh N và bà Hà Thị L mượn số tiền 529.000.000đồng, hứa sau 03 tháng (tức đến ngày 21/5/2021) sẽ trả. Do hai bên tin tưởng nên không viết giấy nợ. Đến ngày 21/5/2021, ông N và bà L khó khăn nên xin gia hạn thêm 01 tháng, tức đến ngày 21/6/2021 sẽ trả. Vì vậy, ông N và bà L viết giấy hẹn nợ ngày 21/5/2021. Lãi suất do hai bên thỏa thuận miệng là 2%. Tuy nhiên, ông N và bà L chưa trả cho bà số tiền lãi nào. Đến hết thời gian trả nợ nhưng ông N và bà L vẫn không trả. Bà đã nhiều lần liên hệ với ông N và bà L nhưng ông bà vẫn cố tình né tránh.

Bà xác định đến thời điểm hiện nay, ông N và bà L chỉ còn thiếu bà số tiền 529.000.000đồng, ngoài ra không thiếu bất cứ số tiền nào khác.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Phạm Minh N và bà Hà Thị L có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền đã vay 529.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Hà Thị L trình bày:

Ngày 30/11/2019, vợ chồng bà (bà và ông Phạm Minh N) có vay của bà Trần Thị Đoan T số tiền 50.000.000đồng; đến ngày 04/02/2020, vay tiếp là 60.000.000đồng; ngày 06/4/2020 mượn thêm 10.000.000đồng; đến ngày 26/02/2020, bà vay tiếp số tiền 30.000.000đồng. Như vậy, vợ chồng bà vay bà T tổng cộng số tiền là 150.000.000đồng. Tính đến thời điểm hiện nay, gốc và lãi ông bà thiếu bà T là 170.000.000đồng. Do khó khăn, nợ gốc, lãi chồng nhau, đến ngày 21/5/2021, bà T bắt buộc vợ chồng bà ghi giấy hẹn nợ với số tiền 529.000.000đồng. Còn những giấy nợ trước thì bà T trả cho vợ chồng ông bà. Chữ ký, chữ viết Phạm Minh N, Hà Thị L và dấu vân tay trong giấy hẹn nợ ngày 21/5/2021 là do ông bà ký, viết, lăn tay nhưng do bà T ép buộc.

Nay bà T yêu cầu vợ chồng bà có trách nhiệm liên đới trả số tiền 529.000.000đồng, bà không đồng ý, bà chỉ đồng ý trả số tiền gốc và lãi tổng cộng 170.000.000đồng.

Bị đơn ông Phạm Minh N trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của bà L, ông không trình bày gì bổ sung thêm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2022/DS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Đ đã tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đoan T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn bà Hà Thị L, ông Phạm Minh N.

Buộc bà Hà Thị L, ông Phạm Minh N có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị Đoan T số tiền đã vay là 529.000.000đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm chậm thi hành án; nghĩa vụ chịu án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 13/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Đ nhận được đơn kháng cáo của bà Hà Thị L và ông Phạm Minh N đề ngày 13/6/2022 kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 130 triệu đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tính hợp lệ của kháng cáo: Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo: Bị đơn trình bày chỉ vay 04 khoản là 150 triệu đồng, tiền lãi là 20 triệu đồng, tổng cộng là 170 triệu đồng, sau đó bị đơn trả rất nhiều tiền lãi khoảng 40 triệu đồng, còn nợ lại tiền vay 130 triệu đồng nên chỉ đồng ý trả 130 triệu đồng cho nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn chỉ trình bày mà không có chứng cứ chứng minh, trong khi lại viết Giấy hẹn nợ ngày 21/5/2021 xác nhận số tiền vay còn nợ là 529 triệu đồng nên cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả 529 triệu đồng là có căn cứ, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền Tòa án giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng và xét xử theo trình tự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 26, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, bản án sơ thẩm đảm bảo thủ tục tố tụng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người được Tòa án triệu tập có mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hoặc được tổng đạt hợp lệ, Tòa án tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm là phù hợp quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3] Bị đơn ông N và bà L kháng cáo chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn bà T số tiền vay còn nợ là 130 triệu đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Bà T trình bày do khi xác lập giao dịch, hai bên tin tưởng nhau nên việc bà cho bà L, ông N vay số tiền 529 triệu đồng không lập giấy tờ, đến khi hết thời

gian vay, ông N và bà L không có khả năng trả nợ nên bà mới yêu cầu viết giấy hẹn nợ ngày 21/5/2021. Bị đơn trình bày chỉ vay 04 khoản là 150 triệu đồng, tiền lãi là 20 triệu đồng, tổng cộng là 170 triệu đồng, sau đó bị đơn trả rất nhiều tiền lãi khoảng 40 triệu đồng, còn nợ lại tiền vay 130 triệu đồng nên chỉ đồng ý trả 130 triệu đồng cho nguyên đơn.

[5] Xét thấy, tại Giấy hẹn nợ ngày 21/5/2021 bà L, ông N xác nhận số tiền vay còn nợ bà T là 529 triệu đồng, giấy này do bà L, ông N viết, ký tên và lấn tay; bà L, ông N không chứng minh được về sự liên quan giữa 04 khoản vay 150 triệu đồng với khoản vay 529 triệu đồng; cũng không chứng minh được đã trả tiền lãi được 40 triệu đồng trên tổng số tiền gốc và lãi của 04 khoản vay là 170 triệu đồng. Do đó bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu của bà T, buộc ông N, bà L trả bà T số tiền vay còn nợ 529 triệu đồng là có cơ sở. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Minh N và bà Hà Thị L.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 68/2022/DS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Đ.

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 148, 483 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đoan T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Hà Thị L, ông Phạm Minh N.

Buộc bà Hà Thị L, ông Phạm Minh N phải liên đới trả cho bà Trần Thị Đoan T số tiền vay là 529.000.000đồng (Năm trăm hai mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Hà Thị L, ông Phạm Minh N phải liên đới chịu 25.160.000đ (Hai mươi lăm triệu một trăm sáu chục ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Trần Thị Đoan T số tiền tạm ứng án phí là 12.580.000đ (Mười hai triệu năm trăm tám chục ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009934 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Long An.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Hà Thị L, ông Phạm Minh N phải liên đới chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000đ theo biên lai thu số 0006834 và số 0006835 cùng ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ nên ông N và bà L được hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tấn Quốc